

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1558 /NV

Quận 11, ngày 25 tháng 8 năm 2020

Về lập danh sách và hồ sơ chuyển đổi
mã số, thay đổi chức danh nghề nghiệp
viên chức tại các đơn vị trường học.

Kính gửi: Hiệu trưởng các đơn vị trường học
công lập thuộc Quận.

Thực hiện Công văn số 2262/SNV-CCVC ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Sở Nội vụ về việc chuyển đổi chức danh nghề nghiệp viên chức,

Ngày 26 tháng 7 năm 2016, Phòng Nội vụ có Công văn số 1009/NV về
hướng dẫn chuyển đổi chức danh nghề nghiệp. Trong đó, đề nghị các cơ quan,
đơn vị rà soát, lập danh sách viên chức chuyển đổi chức danh nghề nghiệp theo
tiêu chuẩn, mã số mới quy định tại các Thông tư đã được ban hành.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, Phòng Nội vụ có Công văn số 356/NV về nộp
hồ sơ chuyển đổi chức danh nghề nghiệp viên chức. Trong đó, đề nghị các cơ
quan, đơn vị rà soát, lập danh sách viên chức chưa chuyển đổi chức danh nghề
nghiệp theo tiêu chuẩn, mã số mới.

Tuy nhiên đến nay, qua rà soát vẫn còn các trường hợp viên chức chưa
được chuyển đổi chức danh nghề nghiệp theo mã số, tiêu chuẩn mới tại các đơn
vị trường học. Do đó, để thực hiện quy định về mã số chức danh nghề nghiệp
viên chức, Phòng Nội vụ đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị trường học chỉ đạo rà
soát, lập danh sách và gửi hồ sơ viên chức chưa thực hiện chuyển đổi chức danh
nghề nghiệp, cụ thể như sau:

1. Lập danh sách các trường hợp viên chức hiện giữ chức danh giáo viên,
nhân viên thư viện, y tế học đường có các mã ngạch sau: 15a.201, 15a.202,
15a.203, 15a.204, 15a.205, 15a.206, 15.114, 15.115, 17.170, 17a.170, 17.171,
16.119, 16.118, 16.135, 16b.121 (theo biểu mẫu đính kèm).

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đối với chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp (viên chức đúng vị trí
việc làm, chưa chuyển mã số mới) thành phần hồ sơ gồm: Công văn đề nghị của
đơn vị, danh sách, bản photo quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, quyết định
lương đang hưởng, bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

b) Đối với thay đổi chức danh nghề nghiệp (viên chức chưa đúng vị trí
việc làm, xét chuyển chức danh nghề nghiệp cùng hạng) thành phần hồ sơ gồm:
Công văn đề nghị của đơn vị, danh sách, sơ yếu lý lịch viên chức, bản photo
quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, quyết định lương đang hưởng, bản sao y
bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, Biên bản họp của đơn vị về
kiểm tra, sát hạch những hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu

khác theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm.
Ví dụ: giáo viên hiện đang giảng dạy tại trường tiểu học nhưng có mã ngạch giáo viên trung học cơ sở (15a.201, 15a.202), nhân viên văn thư có mã ngạch cán sự, điều dưỡng, y sĩ hoặc nhân viên thư viện có mã ngạch văn thư, cán sự...

Hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ **chậm nhất ngày 10 tháng 9 năm 2020.**

Lưu ý: các trường hợp viên chức đã có Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo mã số mới, đề nghị đơn vị khẩn trương cập nhật trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo công tác nâng lương đúng mã số, chức danh nghề nghiệp đã bổ nhiệm. Việc cập nhật thông tin trên phần mềm là một tiêu chí để chấm điểm thi đua cho đơn vị. Do đó, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT (để phối hợp);
- Lưu: VT.A


TRƯỞNG PHÒNG
Tô Thị Thanh Thúy

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VÀ THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2020 của)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nữ (x)	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				Lương hiện hưởng							Lương chuyển đổi theo chức danh nghề nghiệp mới							Ghi chú (mã số hồ sơ)	
						Trình độ	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Mã số	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNVK	Chênh lệch bảo lưu	Mức năng lương	Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNVK	Chênh lệch bảo lưu	Mức năng lương			
A	CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP																								
	Ví dụ																								
1	Nguyễn Văn A	26/02/1988	x	Giáo viên	Trường	CD	Tin học	B	Cử nhân	15a.202	2	2,41			01/09/2018	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	2	2,41					01/09/2018	733
2	Nguyễn Thị H	26/04/1990		Giáo viên	Trường	ĐH	Sư phạm	B	UDCNTT cơ bản	15a.203	1	2,34			01/09/2017	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	1	2,34					01/09/2017	1828
3	Nguyễn Thị K	10/03/1987		Thư viện	Trường	CD	Thư viện	B	A	17a.170	5	3,34			01/09/2017	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07								xếp lương lại theo hướng dẫn
B	THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP																								
	Ví dụ																								
1	Nguyễn Văn C	27/10/1972		Giáo viên	Trường Tiểu học...	ĐH	Tiếng Anh	Hoa B	A	15a.201	3	3,00			01/09/2019	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3,00					01/09/2019	1998
2	Nguyễn Thị B	26/02/1988	x	Văn thư	Trường	TC	Văn thư	B	A	16.135	4	2,46			01/09/2018	Văn thư trung cấp	02.008	4	2,46					01/09/2018	733